TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày: 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2024/TLST-HS ngày 13-12-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2024/QĐXXST-HS ngày 24-12-2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH T, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 23-3-2000 tại Gia Lai; nơi thường trú: Tổ 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nơi ở trước khi bị bắt: Phòng số 8 nhà trọ 62A Nguyễn Đ, Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết), con bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; vợ là Trần Thị Thanh H, sinh năm 2005; bị cáo có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-8-2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ TUẤN L, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 22-10-2001 tại Gia Lai; nơi thường trú: Tổ 12, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nơi ở trước khi bị bắt: Phòng số 8 nhà trọ 62A Nguyễn Đ, Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con lớn nhất; vợ là Trần Thị

Th, sinh năm 2001; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Bản án số 10/2022/HSST ngày 24-8-2022, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Ngày 07-4-2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 14-11-2024 chấp hành xong hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-8-2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: 62A Nguyễn Đ, tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 9, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Tvà Đỗ Tuấn Lcó mối quan hệ bạn bè quen biết, đều sử dụng chất ma tuý và cùng thuê trọ ở tại phòng số 8, nhà trọ số 62A đường Nguyễn ĐTổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 29/8/2024, tại phòng trọ, Trủ Lmua ma túy về sử dụng thì Lđồng ý; Tđưa cho Lsố tiền 2.000.000 đồng và Lgóp thêm số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy. Do Lcó số điện thoại của Bi (không rõ nhân thân, lai lịch; là bạn bè với Lvà có bán ma túy) nên vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Lgọi điện thoại cho Bi hỏi mua ma túy Khay với giá 4.000.000 đồng, thì Bi đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cuối đường Nguyễn Đphường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Tvà Lđón xe taxi (không rõ người điều khiển và biển số xe) chở đến điểm hẹn gặp Bi; Bi đưa cho L02 gói nilon chứa ma túy Khay và Ltrả cho Bi số tiền 4.000.000 đồng; Lcất giấu số ma túy mua được vào túi quần mặc trên người để khi cần thì Tvà Lcùng sử dụng; rồi cả hai đi ăn cơm và quay về lại phòng trọ. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, khi Tvà Lđang ở tại phòng trọ, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường I bắt quả tang, cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 02 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2108 9267 2137) của Nguyễn Thành T; 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2304 5029 6410) của Đỗ Tuấn L.

Tại bản Kết luận giám định số 820/KL-KTHS ngày 07/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh

thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn gửi giám định đều là ma tuý, loại Ketamine, tổng khối lượng 2,2288 gam".

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2108 9267 2137) là của cá nhân bị cáo Nguyễn Thành Tiến, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2304 5029 6410) là của cá nhân bị cáo Đỗ Tuấn L; bị cáo đã sử dụng điện thoại di động để liên lạc mua ma túy, còn số tiền 200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội

* Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói trong 01 bì công văn niêm phong ghi *"Số 820/PC09, ngày 07 tháng 9 năm 2024"* có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2108 9267 2137);

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2304 5029 6410);

+ 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển toàn bộ vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P để quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành Tkhông có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Đỗ Tuấn Lđã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên có 01 tình tiết tăng nặng, đó là "Tái phạm".

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và truy tố vụ án, các bị cáo Nguyễn Thành Tvà Đỗ Tuấn Lđã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ, đó là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Tiến, Đỗ Tuấn Ltội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Tvà Đỗ Tuấn Lphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-8-2024.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn L19 đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-8-2024.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn được niêm phong bên trong có chứa ma túy; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động thu giữ của bị cáo Đỗ Tuấn Lvì liên quan hành vi phạm tội; trả cho bị cáo Nguyễn Thành T01 điện thoại di động; trả cho bị cáo Lsố tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người Thành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Sự vắng mặt của những người này không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không gây cản trở việc xét xử, do đó Toà án vẫn Thành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Thành T rủ Đỗ Tuấn L cùng góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì L đồng ý. Bị cáo Lđã liên lạc với một đối tượng tên Bi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rồi cùng bị cáo T đón taxi gặp Bi để mua ma túy với số tiền 4.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo góp 2.000.000 đồng. Số ma túy mua được, Lbỏ

vào túi quần rồi cả hai cùng nhau về phòng trọ tại tổ 8, phường I, thành phố P để cùng nhau sử dụng. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29-8-2024, khi Tvà Lđang ở tại phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường I bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của L02 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Kết luận giám định số 820/KL-KTHS ngày 07/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì công văn gửi giám định đều là ma tuý, loại Ketamine, tổng khối lượng 2,2288 gam".

Hành vi tàng trữ trái phép 2,2288 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng của Nguyễn Thành Tiến, Đỗ Tuấn Lđã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bản thân mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu trật tư trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong khung hình phạt mà điều luật quy định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; gia đình bị cáo Lthuộc hộ cận nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lđã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê bị cáo L mua ma túy; bị cáo L là người trực tiếp liên lạc để mua ma túy, là người cầm, quản lý và cất giữ số ma túy mua được. Mặt khác, bị cáo L có một tiền án, chưa được xóa án tích, hành vi nguy hiểm hơn nên bị cáo L phải chịu mức án cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên không

áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đỗ Tuấn L, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Tuấn L không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Bi, là người bán ma túy cho T và L: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, không lấy được lời khai; ngoài lời khai của T, L không có tài liệu chứng cứ, chứng minh. Do đó, không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với bà Hồ Thị H: Việc các bị cáo tàng trữ ma túy tại phòng trọ để sử dụng bà H không biết nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Đỗ Tuấn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-8-2024.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn L **19** (Mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-8-2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn dán kín ghi số 820/PC09 ngày 07-9-2024 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký họ và tên của Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Minh Tâm, Võ Đình Tài)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8401 2304 5029 6410)

Trả cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8401 2108 9267 2137)

Trả lại cho bị cáo Đỗ Tuấn L số tiền 200.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 24-12-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T, Đỗ Tuấn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nga